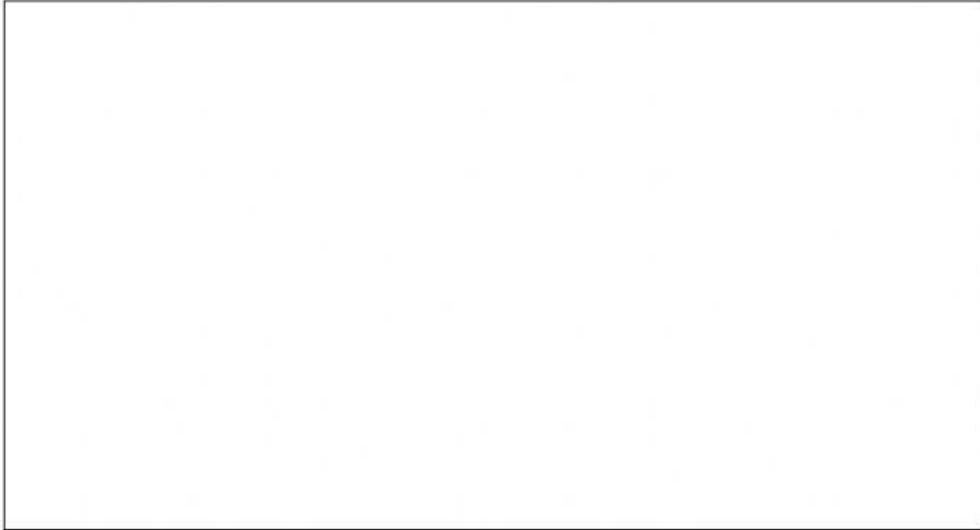


CHUYÊN ĐỀ 10:

MẠO TỪ XÁC ĐỊNH VÀ KHÔNG XÁC ĐỊNH (A/AN/THE)



PHẦN 1: TỔNG QUAN VỀ A/AN/THE

1. ĐỊNH NGHĨA: Mạo từ không xác định là: A/AN. Mạo từ xác định là THE.

- A/AN + Danh từ số ít (A trước Danh từ bắt đầu bằng phụ âm, An trước danh từ bắt đầu bằng nguyên âm)
- THE + Danh từ bất kì (số ít, số nhiều, không đếm được)

2. CÁCH DÙNG

(1) Dùng A/An trước 1 danh từ khi danh từ đó lần đầu tiên được nhắc tới, chưa xác định cụ thể là ai/cái gì.

Dùng THE trước 1 danh từ khi danh từ đó đã được nhắc tới hoặc người nghe đều hiểu đối tượng nhắc đến là ai/cái gì.

Xét ví dụ sau:

- *I had a sandwich and an apple. The sandwich wasn't very good, but the apple was nice.*

(Tôi có 1 cái bánh sandwich và 1 quả táo. Bánh sandwich thì không ngon nhưng quả táo lại rất ngon)

- Phân tích: Dùng “a/an” ở đầu đầu vì “sandwich” và “apple” lần đầu được nhắc tới, người nghe chỉ hiểu rằng tôi có 1 quả táo (trong vô vàn quả táo) và 1 cái bánh sandwich (trong vô vàn cái bánh).

Câu thứ 2 dùng THE trước sandwich và apple vì người nghe hiểu rõ rằng cái bánh và quả táo đang nói đến là cái nào rồi. The sandwich và The apple ở đây chính là cái bánh và quả táo mà tôi vừa nói đến (my sandwich and my apple).

- *A man and a woman were sitting opposite me. The man was American, but I think the woman was British*

(Một người đàn ông và 1 người phụ nữ đang ngồi đối diện tôi. Người đàn ông là người Mỹ, nhưng tôi nghĩ người phụ nữ là người Anh)

* Phân tích: A man/A woman => lần đầu được nhắc đến, chưa biết rõ cụ thể là ai.

The man/the woman => đã xác định người đàn ông/ người phụ nữ nói đến là ai (the man/the woman ở đây chính là người đàn ông đó/người phụ nữ đó (những người ngồi đối diện với tôi).

- *When we were on holiday, we stayed at a hotel. Sometimes we ate at the hotel and sometimes we went to a restaurant.*

=> a hotel: một cái khách sạn nói chung, chưa xác định.

=> the hotel: cái khách sạn vừa nói đến, đã xác định

=> a restaurant: 1 cái nhà hàng nói chung, chưa xác định.

(2) Dùng THE khi chúng ta muốn đề cập tới 1 vật cụ thể. Hãy so sánh a/an/the trong các trường hợp dưới đây

- Mark sat down on A CHAIR (Mark ngồi xuống 1 cái ghế - có thể có nhiều ghế trong phòng, Mark ngồi xuống 1 cái trong số đó - không cụ thể cái ghế nào)

- Mark sat down on THE CHAIR nearest the door (Mark ngồi xuống cái ghế gần cửa nhất - đây là cái ghế cụ thể, được xác định rõ ràng - cái ghế gần cửa nhất chứ không phải cái nào khác)

- Jackson is looking for A JOB (Jackson đang tìm 1 công việc - không rõ công việc nào)

- Did Jackson get THE JOB he applied for? (Jackson đã xin được việc mà anh ấy đã nộp đơn chưa? - THE JOB là 1 công việc được xác định cụ thể - Công việc mà anh ấy nộp đơn xin chứ không phải công việc nào khác)

- Do you have A CAR? (Bạn có xe hơi không? - 1 cái xe hơi nói chung không cụ thể xe hơi nào cả)
- I cleaned THE CAR yesterday. (Tôi rửa chiếc xe ngày hôm qua - THE CAR là xe cụ thể = My car (xe của tôi))

(3) Dùng THE khi trong tình huống cụ thể, người nói và người nghe đều hiểu đối tượng nhắc đến là cái gì. Chẳng hạn như khi bạn ở trong 1 căn phòng, bạn nói về the light/the floor/the ceiling/the door/ the carpet...của căn phòng đó.

VD: - *Can you turn off THE LIGHT?* (Bạn có thể tắt điện không? - Ta phải hiểu

THE LIGHT là đèn của căn phòng này, căn phòng nơi mà tôi và bạn đang đứng và là nơi tôi yêu cầu bạn tắt đèn)

- *I took a taxi to THE STATION?* (Tôi đã bắt 1 chiếc taxi đến nhà ga? THE STATION ở đây là nhà ga của cái thị trấn/thành phố nơi tôi đang sống)

(trong 1 cửa hàng): *I'd like to speak to the manager, please.* (Tôi cần nói chuyện với quản lý. Ta phải hiểu THE MANAGER là người quản lý của cái cửa hàng đó chứ không thể là quản lý nào khác)

=> Khi đối tượng nhắc đến đã quá rõ ràng, ta phải dùng THE trước DANH TỪ.

- Tương tự ta có:

+ *I have to go to the bank and then I'm going to the post office.* (Tôi phải tới ngân hàng và sau đó tôi sẽ tới bưu điện – The bank và the post office là ngân hàng và bưu điện chỗ tôi ở, và hàng ngày vẫn tới).

+ *Clare isn't very well. She's gone to the doctor* (Clare không được khỏe. Cô ấy đã đi tới gặp bác sĩ- the doctor là 1 bác sĩ cụ thể, có thể hiểu là bác sĩ thường ngày của cô ấy)

+ *I don't like going to the dentist* (Tôi không thích tới gặp nha sĩ - The dentist là nha sĩ cụ thể - nha sĩ mà tôi vẫn thường đến)

SO SÁNH A VÀ THE:

+ *I have to go to the bank today* (Tôi phải đi đến ngân hàng hôm nay - ngân hàng tôi vẫn thường đi tới hàng ngày, thuộc thị trấn này)

+ *Is there a bank near here?* (Có cái ngân hàng nào gần đây không? - người nói chỉ cần hỏi 1 cái ngân hàng bất kì, không cần cụ thể)

+ *I don't like going to the dentist* (Tôi không thích đến gặp nha sĩ - nha sĩ thường ngày tôi vẫn gặp)

+ *My sister is a dentist* (Chị tôi là 1 nha sĩ - không cụ thể là nha sĩ nào cả)

(4) Ta nói: ONCE A WEEK (1 lần 1 tuần); TWICE A WEEK (2 lần 1 tuần); \$1.5 A KILO (1.5 đô 1 kg)...

+ *How often do you go to the cinema?* - *Once a month.*

+ *How much are those potatoes?* - *\$1.5 a kilo.*

+ *Helen works eight hours a day, six days a week.* (Helen làm việc 8 tiếng 1 ngày, 6 ngày 1 tuần)

PHẦN 2: CÁCH DÙNG MẠO TỪ THE (1)

(1) Dùng THE trước 1 danh từ khi danh từ đó là thứ DUY NHẤT.

+ *Have you ever crossed THE equator?* (Đã bao giờ bạn đi qua đường xích đạo chưa? - chỉ có duy nhất 1 đường xích đạo)

+ *What's THE longest river in Europe?* (Đâu là con sông dài nhất ở Châu Âu? - chỉ có duy nhất 1 con sông dài nhất ở Châu Âu)

+ *Our apartment is on THE tenth floor* (Căn hộ của chúng tôi nằm ở tầng thứ 10 - chỉ có 1 tầng 10 duy nhất ở tòa nhà này)

+ *Buenos Aires is THE capital of Argentina* (Buenos Aires là thủ đô của Argentina - chỉ có duy nhất 1 thủ đô của Argentina)

(2) Luôn dùng THE trong THE SAME (Giống nhau)

+ *Your sweater is THE SAME colour as mine* (Áo len của bạn thì có màu giống áo len của tôi)

(3) Chúng ta luôn dùng THE với:

the sun (mặt trời)	the moon (mặt trăng)
the world (thế giới)	the universe (vũ trụ)
the sky (bầu trời)	the sea (biển)
the ground (mặt đất)	the environment (môi trường)
the Internet (mạng Internet)	

VD: I love to look at the sky

- *The Internet has changed the way we live* (Mạng internet đã làm thay đổi lối sống của chúng ta)
- *The earth goes round the sun, and the moon goes round the earth* (Trái đất quay quanh mặt trời, và mặt trăng thì quay quanh trái đất)

NOTE 1: Ta sử dụng EARTH (không có THE) khi ta muốn đề cập EARTH như 1 hành tinh trong số các hành tinh trong hệ mặt trời (Cách dùng này giống như tên riêng của 1 người vậy)

VD: *Which planet is nearest EARTH?* (Hành tinh nào gần trái đất nhất?)

NOTE 2: Ta dùng SPACE (không gian) không có THE khi muốn đề cập tới không gian trong vũ trụ. Hãy so sánh:

- + *There are millions of stars IN SPACE* (Có hàng triệu ngôi sao trong vũ trụ)
- + *I tried to park my car, but THE SPACE was too small* (Tôi cố gắng đỗ xe, nhưng không gian quá chật hẹp - THE SPACE ở đây là không gian đỗ xe, không gian chỗ mà tôi đang cố gắng để đỗ xe)

NOTE 3: Ta dùng A/AN để định nghĩa cho 1 người/1 vật nào đó chứ không dùng THE.

- + *The sun is a star* (Mặt trời là một ngôi sao, không nói: The sun is the star)
- + *The hotel we stayed at was a very nice hotel* (Khách sạn mà chúng ta ở là 1 khách sạn đẹp)

(4) Ta nói: (go to) the cinema, the theatre (đến rạp chiếu phim, đến rạp hát)

- + *I go to THE cinema a lot, but I haven't been to the theatre for ages* (Tôi tới rạp phim rất nhiều nhưng đã không đến rạp hát nhiều năm rồi)

(5) Ta nói: the radio nhưng ta lại nói: on TV/ Watch TV (trên truyền hình/xem truyền hình)

VD: + I listen to the radio a lot but: I watch TV/television a lot.

+ We heard it on the radio but: We watched it on TV.

NOTE: Dùng the trước Television/TV khi nó mang nghĩa là cái Tivi.

VD: Can you turn off the TV? (Bạn có thể tắt TV đi không)

(6) Không dùng THE với: breakfast/lunch/dinner

+ *What did you have for breakfast?* (Not the breakfast)

+ *We had lunch in a very nice restaurant* (Not: the lunch)

TUY NHIÊN ta dùng a/an để nói: a big lunch (1 bữa ăn hoành tráng); a wonderful dinner (1 bữa tối tuyệt vời); an early breakfast (1 bữa ăn sáng sớm)

+ *We had a very nice lunch* (Chúng tôi đã có 1 bữa trưa tuyệt vời) (7) Không dùng THE trước DANH TỪ + SỐ ĐẾM.

VD: - Our train leaves from Platform 5 (Tàu của chúng ta sẽ rời đi từ khu 5)

+ Không dùng: the Platform 5

- Do you have these shoes in size 43? (Bạn có đôi giày như thế này cỡ 43 không?)
Không dùng: the size 43

Tương tự: Room 123 (not the room 123); page 29 (not the page 29), question 3 (not the question 3; gate 10 (not the gate 10)

PHẦN 3: CÁCH DÙNG THE (2)

1. Trong 1 số trường hợp, việc dùng THE hay không dùng THE trước Danh từ có thể làm thay đổi ý nghĩa của câu.

VD: ta nói: go to school (đi học- đến trường để học)

Nhưng: go to THE school (đến trường – không phải để học)

+ I go to school every day (tôi đi học hàng ngày)

+ I go to the school to meet my friend (Tôi tới trường để gặp bạn tôi – không phải để học)

- Tương tự ta có: go to prison (đi tù); go to hospital (đi viện); go to university/college (đi học đại học/cao đẳng).

+ Ken's brother is in prison for robbery (Anh trai của Ken đang ở tù vì tội cướp) + Ken went to the prison to visit his brother (Ken đến nhà tù để thăm anh ấy – không phải đến để ngồi tù)

+ Lilly is a Christian, she goes to church on Sundays. (Lilly là người đạo thiên chúa, cô ấy tới nhà thờ (để làm lễ) vào chủ nhật hàng tuần)

+ I often go to the church to take some photographs (Tôi thường tới nhà thờ để chụp vài kiểu ảnh – không phải là đến để làm lễ)